

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HSPT
Ngày: 29/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN ANH

2/ Ông TRẦN ANH KHOA

- *Thư ký phiên tòa:* Ông PHÙNG TẤN ĐẠT – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà LÊ ÁNH DƯƠNG - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN THỊ N1 - Sinh năm: 1975 tại Nghệ An

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Thế P (đã mất) và bà Trần Thị L (sinh năm: 1953);

Chồng: Nguyễn L1 – Sinh năm: 1978, có 3 con lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 96/2014/HSST ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/5/2014; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 120.000 đồng (bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08/5/2014); chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2014.

- Bản án số 46/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/12/2015; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 2.260.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2017.

- Bản án số 13/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm

c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/10/2017; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 6.960.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 11/01/2022, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79H1-970.75 đến thôn P, xã N, thị xã N, thấy quán tạp hoá của bà Nguyễn Thị Kiều P1, N nảy sinh ý định trộm cắp card điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài nên vào quán mua 01 card điện thoại viettel mệnh giá 20.000 đồng, sau khi biết vị trí để card, bị cáo tiếp tục hỏi mua bánh. Lợi dụng lúc con của bà P1 là Nguyễn Chí C lấy bánh, bị cáo lén lút lấy một túi nhựa để trên bàn, bên trong có đựng 355 card điện thoại của các mạng V1, V, M cất vào túi áo và nói với C sẽ quay lại lấy bánh sau. Ra khỏi quán, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực trước cổng Trung tâm y tế thị xã N bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lại lịch với giá 4.800.000 đồng. Sau khi tiêu xài cá nhân hết 1.546.000 đồng, bị cáo về nhà tại xã N thì bị Công an xã N phát hiện, tạm giữ số tiền còn lại là 3.254.000 đồng và các đồ vật liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T: Tổng giá trị của 70 card điện thoại V1 mệnh giá 50.000 đồng, 25 card điện thoại V1 mệnh giá 100.000 đồng, 30 card điện thoại V1 mệnh giá 20.000 đồng, 50 card điện thoại Viettel mệnh giá 10.000 đồng, 20 card điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng, 20 card điện thoại Mobifone mệnh giá 20.000 đồng, 50 card điện thoại Mobifone mệnh giá 10.000 đồng, 10 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, 50 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 10.000 đồng, 30 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng là 10.600.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị N 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/01/2023, bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N đề ngày 16/01/2023 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa vào cùng ngày. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có căn cứ để xác định, vào ngày 11/01/2022, Nguyễn Thị N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 355 card điện thoại có giá trị 10.600.000 đồng tại quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Kiều P1. Bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng minh cha mẹ bị cáo là ông Nguyễn Thế P và bà Trần Thị L có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác; phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, đồng thời giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại trong vụ án này là không nhỏ; mức hình phạt mà Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không nặng mà tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN THỊ N 3 (ba) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an TX Ninh Hòa
- VKSND TX Ninh Hòa
- Chi cục THADS TX Ninh Hòa
- TAND TX Ninh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH